

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ PHÁP LÝ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC GIỮA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN LẬP PHÁP, HÀNH PHÁP, TƯ PHÁP Ở VIỆT NAM

Nguyễn Cảnh Quy¹

Tóm tắt: Kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp là vấn đề được các nước trên thế giới và Việt Nam đặc biệt quan tâm nghiên cứu, tổ chức thực hiện. Nhưng muốn kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền, thì phải hoàn thiện thể chế pháp lý. Bài viết phân tích, làm rõ khái niệm và các tiêu chí đánh giá thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp; phân tích, đánh giá những ưu điểm, hạn chế và luận giải, đề xuất các giải pháp hoàn thiện thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Thể chế pháp lý; kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước; lập pháp, hành pháp, tư pháp; tiêu chí đánh giá; giải pháp hoàn thiện.

Ngày nhận bài: 25/7/2022. Hoàn thành biên tập: 20/8/2022. Duyệt đăng: 22/8/2022.

Abstract: The issue of controlling power between State agencies in exercising legislative rights, executive rights and judicial rights is given interest to study and carry out by countries in the world and Vietnam. However, it is needed to finalize legal institutions to control power between State agencies in exercising rights. The article analyzes and clarifies the concept and criteria to assess legal institutions of controlling power between State agencies in exercising legislative rights, executive rights as well as analyzes and assesses strong points, limitations and interprets to propose solutions to finalize legal institutions of controlling power between State agencies in exercising legislative rights, executive rights and judicial rights in Vietnam recently.

Keywords: Legal institutions; controlling power between State agencies; legislation, execution, judiciary; criteria of assessment, solution for finalization.

Date of receipt: 25/7/2022. Date of revision: 20/8/2022. Date of Approval: 22/8/2022.

1. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hoàn thiện thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

1.1. Một số vấn đề lý luận về thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp

* *Khái niệm thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.*

Trong thế giới đương đại hiện nay, kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp đang được các nước trên thế giới nói chung và ở Việt Nam đặc biệt quan tâm. Bởi kiểm soát tốt việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước sẽ làm cho

bộ máy nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, hạn chế được sự tha hóa quyền lực của một số cá nhân trong bộ máy nhà nước.

Ở các nước phát triển, như Mỹ, Anh, Pháp... đều thiết kế bộ máy nhà nước theo thuyết phân quyền để các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp có thể kiểm soát lẫn nhau trong quá trình thực thi quyền lực của mình. Đặc biệt, Mỹ đã trung thành tuyệt đối với học thuyết tam quyền phân lập của Montesquieu trong thiết kế bộ máy nhà nước liên bang và bộ máy nhà nước các bang để đảm bảo các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp, kiểm soát, kiểm chế và đối trọng lẫn nhau, nhằm hạn chế sự lạm quyền, lạm quyền, hoặc độc đoán chuyên quyền trong thực thi quyền lực nhà nước.

Ở Việt Nam vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước được ghi nhận ở khoản 3 Điều 2 của Hiến pháp năm 2013: "*Quyền lực nhà nước là*

¹ PGS.TS, Giảng viên cao cấp, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.



thống nhất có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Như vậy, ở Việt Nam kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước giữa ba cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp đã trở thành nguyên tắc mang tính hiến định. Đặc biệt văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở nguyên tắc pháp quyền bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước”².

Trong cơ chế kiểm soát việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp của các cơ quan nhà nước thì thể chế pháp lý có vai trò vô cùng quan trọng, đảm bảo cho cơ chế kiểm soát giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp đạt hiệu quả cao. Vậy thể chế pháp lý của cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp là gì? Qua nghiên cứu cho thấy thể chế là một bộ phận của cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, bao gồm các quy phạm pháp luật nằm trong Hiến pháp năm 2013, các luật, như Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân... Các văn bản dưới luật như Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng, Thông tư của các Bộ... Những quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đã quy định vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung, trình tự, thủ tục, hình thức... của các cơ quan nhà nước, các cá nhân có thẩm quyền để kiểm soát lẫn nhau giữa ba cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp trong việc thực hiện quyền lực nhà nước.

Thể chế pháp lý có vai trò vô cùng quan trọng, là yếu tố không thể thiếu được để thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Bởi thể chế là căn cứ pháp lý để cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước vận hành trong đời sống xã hội. Nếu thiếu thể chế pháp lý thì cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước không thể hoạt động.

Trong thể chế pháp lý thì các quy định của Hiến pháp có vai trò nền tảng tạo lập những nguyên tắc pháp lý cơ bản đảm bảo cho hệ thống pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi cao.

Từ sự phân tích trên có thể rút ra *khái niệm thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp là hệ thống các quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục của các chủ thể có thẩm quyền để kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước.*

** Các tiêu chí đánh giá thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực nhà nước.*

Các thể chế pháp lý về kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp muốn điều chỉnh có hiệu quả các hoạt động kiểm soát quyền lực của các chủ thể phải đảm bảo các tiêu chí:

Một là, tiêu chí về tính thống nhất và đồng bộ của các thể chế, các quy định trong Hiến pháp, trong các luật, các bộ luật, các văn bản dưới luật quy định về việc kiểm soát quyền lực nhà nước phải đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với nhau. Tiêu chí này đòi hỏi các chế định pháp luật, các quy phạm pháp luật không có sự mâu thuẫn nhau, các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của các Bộ phải phù hợp với pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; phù hợp với các Luật, Bộ luật, Nghị quyết của Quốc hội. Các Pháp lệnh, Luật, Bộ luật phải phù hợp với Hiến pháp năm 2013.

Hai là, tiêu chí về tính khả thi của các thể chế. Đây là tiêu chí rất quan trọng trong quá trình hoàn thiện các thể chế pháp lý của cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Muốn các chủ thể có thẩm quyền thực hiện được chức năng kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, đòi hỏi các thể chế pháp lý khi xây dựng, ban hành phải có tính khả thi, có như vậy thì các cơ quan nhà nước, các cá nhân có thẩm quyền kiểm soát lẫn nhau giữa các nhánh quyền lực mới thực hiện được các

² Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2021, (tập 1), tr.174-175.

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Có thể nói vấn đề kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp ở Việt Nam hiện nay là vấn đề mới và rất khó khăn, vì vậy nếu các quy định pháp luật không có tính khả thi, hoặc tính khả thi thấp thì sẽ ảnh hưởng rất lớn tới cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong đời sống xã hội.

Ba là, tiêu chí về tính khách quan, toàn diện. Thực hiện tiêu chí này đòi hỏi trong quá trình hoàn thiện thể chế pháp lý phải phù hợp với các quan hệ xã hội tồn tại khách quan trong quá trình kiểm soát lẫn nhau giữa ba hệ thống cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong quá trình xây dựng ban hành các quy định của pháp luật về kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước, trong bộ máy nhà nước phải đáp ứng được yêu cầu khách quan mà Nhà nước và xã hội đặt ra, phải phù hợp với thực tiễn khách quan của hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước. Trái lại nếu xây dựng, ban hành ra những quy định pháp luật không phù hợp với thực tiễn khách quan thì những quy định đó sẽ nằm trên những trang “công báo”. Thực hiện tiêu chí này đòi hỏi khi hoàn thiện các thể chế pháp lý về kiểm soát quyền lực nhà nước phải mang tính toàn diện. Nghĩa là trong quá trình xây dựng, ban hành thể chế đòi hỏi phải đầy đủ cho cả ba nhánh quyền lực, lập pháp, hành pháp, tư pháp. Có như vậy thì ba cơ quan này mới kiểm soát được nhau. Tránh tình trạng như vừa qua chúng ta tập trung ban hành các thể chế pháp lý để Quốc hội kiểm soát hệ thống cơ quan hành pháp và tư pháp, nhưng về chiều kiểm soát ngược lại thì gần như bỏ trống nên cơ quan tư pháp và hành pháp không kiểm soát được cơ quan lập pháp.

Bốn là, tiêu chí về tính phù hợp của thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp ở Việt Nam. Ở Việt Nam có những đặc thù khác các nước là quyền lực nhà nước là thống nhất, vì quyền lực nhà nước là của nhân dân. Ở các nước như Anh, Pháp, Mỹ... bộ máy nhà nước được xây dựng theo học thuyết phân quyền. Vì vậy khi xây dựng các thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực ở Việt Nam phải phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước ở Việt Nam. Các thể chế pháp lý

kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam được xây dựng phù hợp với nguyên tắc “Quyền lực nhà nước là thống nhất có phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước” chứ không xây dựng các thể chế theo hướng “kiểm chế, đối trọng” giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp như nhiều nước trên thế giới. Vì vậy, các thể chế pháp lý trong quá trình hoàn thiện phải phù hợp với việc tổ chức, hoạt động của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước ở Việt Nam. Các trình tự, thủ tục, hình thức, phương thức kiểm soát phải xây dựng phù hợp với các quy trình hoạt động của bộ máy nhà nước phù hợp với con người và truyền thống văn hóa của Việt Nam.

1.2. Một số vấn đề thực tiễn về thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước được đề cập trong văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng và được ghi nhận tại Điều 2 của Hiến pháp năm 2013. Đây là bước tiến quan trọng trong xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước ở Việt Nam trong những năm vừa qua. Thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước chúng ta đã xây dựng được các thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực nhà nước, đó là các thể chế kiểm soát bên trong các cơ quan trong bộ máy nhà nước, bao gồm các quy định pháp lý kiểm tra, thanh tra tổ chức hoạt động của Chính phủ, của các Bộ, các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ở địa phương; các quy định về thanh tra, kiểm tra trong nội bộ của cơ quan tư pháp gồm hệ thống cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân từ Trung ương tới địa phương. Đó là các quy định để thanh tra, kiểm tra hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhằm kiểm soát quyền lực nhà nước.

Về các thể chế kiểm soát bên ngoài, Việt Nam đã ban hành hàng loạt các quy định để đảm bảo việc kiểm soát của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội và nhân dân đối với các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Chẳng hạn, các quy định pháp luật về kiểm soát của Mặt trận Tổ quốc, của Công đoàn, Hội Phụ nữ đối với thực thi quyền lực của bộ máy nhà nước, nên quyền lực nhà nước từng bước được kiểm soát và bước đầu đã mang lại hiệu quả.



Đánh giá về những thành tựu của cơ chế phân công phối hợp và kiểm soát giữa các nhánh quyền lực của bộ máy nhà nước, văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ngày càng rõ hơn và có chuyển biến tích cực”³.

Bên cạnh một số kết quả đạt được, thì thể chế của cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp vẫn còn những bất cập, hạn chế nhất định. Hiện nay Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 đã ban hành nhiều quy định về hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao thông qua việc xem xét các báo cáo của Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và yêu cầu giải trình những vấn đề mà Quốc hội quan tâm. Pháp luật quy định đại biểu quốc hội có quyền chất vấn Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan tới hoạt động của Chính phủ. Pháp luật có nhiều quy định để các Ủy ban của Quốc hội và Hội đồng dân tộc có quyền giám sát các hoạt động của các cơ quan hành pháp về những lĩnh vực mà các cơ quan này phụ trách.

Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Quốc hội đã có các quy định: Quốc hội có quyền bãi bỏ các văn bản của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, nếu các văn bản này trái với Hiến pháp, Luật và Nghị quyết của Quốc hội. Còn Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quyền đình chỉ thi hành các văn bản của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao nếu các văn bản này trái với Hiến pháp, Luật và Nghị quyết của Quốc hội và sau đó trình ra Quốc hội tại kỳ họp gần nhất để Quốc hội bãi bỏ. Pháp luật hiện hành còn quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quyền bãi bỏ các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao nếu các văn bản này trái với nghị quyết và pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước của Quốc hội đối với cơ quan hành pháp và tư pháp còn được Hiến pháp năm 2013 quy định:

Thông qua kỳ họp, Quốc hội bầu Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và một số chức danh của Chính phủ. Pháp luật hiện hành cũng quy định thông qua thủ tục bỏ phiếu, Quốc hội có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh gắn với quyền lực nhà nước như Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao... Nếu như các chức danh này thực hiện không tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hoặc một số lý do khác theo quy định của pháp luật.

Như vậy có thể nói các thể chế của cơ chế kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp chỉ tập trung vào Quốc hội còn việc kiểm soát trở lại của cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp như Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao đối với Quốc hội là rất mờ nhạt.

Ở các địa phương thì theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, các quy phạm pháp luật cũng chỉ tập trung quy định Hội đồng nhân dân giám sát (kiểm soát) Ủy ban nhân dân và các cơ quan tư pháp, còn theo chiều ngược lại rất hạn chế.

Đặc biệt Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án cũng chưa có các quy định để cơ quan tư pháp kiểm soát cơ quan hành pháp và ngược lại.

Hiện nay tại khoản 1 Điều 88 của Hiến pháp năm 2013 có quy định nếu Chủ tịch nước không đồng ý ký ban hành Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Chủ tịch nước đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét lại pháp lệnh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày pháp lệnh thông qua, nếu pháp lệnh vẫn được Ủy ban Thường vụ Quốc hội biểu quyết tán thành mà Chủ tịch nước vẫn không nhất trí thì trình Quốc hội quyết định tại kỳ họp gần nhất. Với quy định này rõ ràng bước đầu đã có sự kiểm soát trở lại của Chủ tịch nước đối với Quốc hội, nhưng sự kiểm soát này cũng còn rất ít ỏi trong các thể chế kiểm soát quyền lực ở Việt Nam và việc kiểm soát này rõ ràng không triệt để. Trước những bất cập hạn chế của các thể chế kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nước chúng

³ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, (tập 1), tr.72.

tôi đề xuất một số giải pháp sau:

2. Các giải pháp hoàn thiện thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực giữa cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

Thứ nhất, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp trong điều kiện quyền lực nhà nước là thống nhất, là một vấn đề hết sức khó khăn, làm “đau đầu” các nhà khoa học. Vì vậy để hoàn thiện các thể chế pháp lý đảm bảo cho cơ chế này hoạt động thì Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao cần phải hợp, bàn để xây dựng các cơ quan thuộc ba nhánh quyền lực: lập pháp, hành pháp, tư pháp có quyền kiểm soát lẫn nhau và các cơ quan đặt dưới sự lãnh đạo của một cơ quan tối cao là Chủ tịch nước để đảm bảo quyền lực nhà nước là thống nhất. Sau khi thiết lập được bộ máy kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới xây dựng hoàn thiện các thể chế pháp lý để quy định cơ cấu tổ chức của từng cơ quan; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn... của các cơ quan trong kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Thứ hai, cần phải xây dựng và ban hành quy định tất cả các cơ quan trong bộ máy nhà nước (lập pháp, hành pháp, tư pháp) đều là đối tượng của sự kiểm soát và giám sát. Bởi vì những cơ quan này đều gắn với quyền lực nhà nước, nên nguy cơ lạm dụng quyền lực là tất yếu như nhau, nên rõ ràng cần phải có sự kiểm soát. Hiện nay pháp luật Việt Nam chỉ mới quy định cho Quốc hội kiểm soát Chính phủ và Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao mà chưa có các quy định về kiểm soát ngược trở lại, nên quy định này sẽ mở đường cho việc kiểm soát các hoạt động và quyền lực của Quốc hội.

Thứ ba, nên quy định để Tòa án nhân dân tối cao có quyền xem xét tính hợp hiến, hợp pháp đối với Nghị định của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng, Thông tư của các Bộ trưởng. Như vậy cơ quan tư pháp phần nào sẽ kiểm soát được hoạt động của cơ quan hành pháp.

Thứ tư, nên quy định để Chủ tịch nước không ký thông qua pháp lệnh của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, nếu Ủy ban Thường vụ Quốc hội không đồng ý thì cũng không cần đưa ra kỳ họp quốc hội để biểu quyết. Vì pháp lệnh là văn bản Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành mà không phải Quốc hội ban hành, nên về logic không thể đưa ra Quốc hội bỏ phiếu xem xét lại. Quy định Chủ tịch nước có quyền “phủ quyết” pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ góp phần vào việc kiểm soát quyền lực của Chủ tịch nước đối với các cơ quan Quốc hội, tránh được việc “phủ quyết hạn chế” của Chủ tịch nước đối với pháp lệnh, được quy định ở Điều 88 Hiến pháp năm 2013.

Thứ năm, cần ban hành các quy định để Chính phủ kiểm soát được hoạt động của các cơ quan tư pháp, như Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Chẳng hạn nên ban hành một số quy định Chính phủ thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách của cơ quan tư pháp, các vấn đề thu chi, xây dựng, kiến thiết cơ bản, mua sắm trang thiết bị... Những quy định này được xây dựng, ban hành đầy đủ sẽ góp phần vào việc kiểm soát giữa Chính phủ đối với cơ quan tư pháp.

Thứ sáu, cần ban hành quy định để Chính phủ có quyền rút các dự án luật, và một số dự án khác đang tổ chức, thực hiện khi các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội và nguồn lực tài chính không đảm bảo. Qua việc rút các dự án sẽ góp phần vào việc kiểm soát của Chính phủ đối với Quốc hội trong thực thi quyền lực.

Thứ bảy, cần xây dựng và ban hành các quy định pháp luật để Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan tư pháp ở địa phương có thể kiểm soát lẫn nhau trong quá trình hoạt động thực thi quyền lực nhà nước để tránh sự lạm quyền, lạm quyền. Kinh nghiệm ở Hoa Kỳ cho thấy không chỉ là các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp ở Liên bang kiểm soát lẫn nhau mà các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp ở các bang cũng kiểm soát lẫn nhau trong quá trình thực thi quyền lực, để tránh sự tha hóa quyền lực nhà nước.

Trên đây là một số vấn đề lý luận, thực tiễn và các giải pháp hoàn thiện thể chế pháp lý của cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nếu thực hiện tốt giải pháp nêu trên sẽ góp phần quan trọng vào việc kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay./